

Bản án số: 200/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28-4-2023
V/v tranh chấp hôn N gia đình
“Ly hôn và nuôi con”

N DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN N DÂN HUYỆN PHÚ T, TỈNH AN GIANG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm N dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng
2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Thy - Thư ký Toà án N dân huyện Phú T.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Phú T tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án N dân huyện Phú T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 515/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022, về tranh chấp hôn N và gia đình “Xin ly hôn và nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2023/QĐXXST-HN ngày 03 tháng 4 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Đ, sinh năm 1988, nơi cư trú: tổ 9, ấp Hậu Giang 2, xã T Hoà, huyện Phú T, An Giang.

Bị đơn: Anh Lâm Thanh N, sinh năm 1984, nơi cư trú: tổ 9, ấp Hậu Giang 2, xã T Hoà huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(chị Đ có đơn xin vắng mặt, anh N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bảng tự khai nguyên đơn chị Đ trình bày:

Về hôn N: Sau thời gian tìm hiểu nhau chị với anh Lâm Thanh N được cha mẹ đôi bên chấp thuận cho chung sống với nhau như vợ chồng, không tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn và được UBND xã T Hòa, huyện Phú T, tỉnh An Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 57/2007 ngày 02/11/2007. Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc đến giữa năm 2021 thì phát sinh mâu

thuần do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong công việc cũng như trong cách sống, trong sinh hoạt cuộc sống hàng ngày vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, anh N thường xuyên chửi mắng, có nhiều lần dùng bạo lực nên cả hai ly thân từ tháng 6/2022 cho đến nay. Suốt thời gian ly thân, hai bên không hàn gắn được tình cảm, chỉ vài lần liên lạc để thăm con. Nay tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu ly hôn với anh Lâm Thanh N.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Lâm Thanh Hiếu, sinh ngày 17/2/2020, Lâm Hồng Yến, sinh ngày 27/11/2007 và Lâm Hiếu Nghĩa, sinh ngày 24/5/2013. Nay ly hôn chị Đ đồng ý giao 03 con chung cho anh N nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày và không tiến hành hoà giải. Không ghi nhận được ý kiến.

** Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chứng tỏ thái độ chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

Về nội dung:

Mối quan hệ hôn N giữa chị Đ và anh N là hợp pháp. Nguyên N phát sinh mâu thuẫn do anh N không lo làm ăn, cả hai thường xuyên mâu thuẫn bất đồng quan điểm, ly thân từ tháng 6 năm 2022 cho đến nay, quá trình tố tụng anh N không đến hàn gắn, xác minh tình trạng hôn N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc cho nhau làm cho hôn N lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn N không đạt được nên chị Đ ly hôn là có căn cứ chấp nhận, con chung từ trước đến nay do anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chị Đ đồng ý giao con cho anh N nuôi dưỡng, để giữ ổn định đứa trẻ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tiếp tục giao các cháu cho cha nuôi dưỡng, chị Đ không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, anh N đã

được tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt, việc vắng mặt của anh chị không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên HĐXX xét xử vắng mặt theo Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để đảm bảo quyền lợi cho các bên, anh N đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 9, ấp Hậu Giang 2, xã T Hòa, huyện Phú T, tỉnh An Giang nên chị Đ khởi kiện xin ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án N dân huyện Phú T theo quy định tại Điều 28 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Hôn N giữa chị Đ và anh N tự nguyện đến với nhau được cha mẹ chấp thuận rồi tiến tới hôn N, có đăng ký kết hôn là hôn N hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ khi có tranh chấp xảy ra.

Chị Đ cho rằng anh N không quan tâm chăm sóc gia đình, cuộc sống không có tiếng nói chung dẫn đến mâu thuẫn gia đình, ly thân từ năm 2022 đến nay, hai bên không hàn gắn, xác minh tình trạng hôn N thì thấy tình cảm giữa vợ, chồng đã trầm trọng, không hạnh phúc, mục đích hôn N không đạt được nên chị Đ yêu cầu ly hôn là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: có 3 con chung hiện đang sống với anh N, chị Đ đồng ý giao con cho anh N nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Trong thời gian nuôi con, anh N phải tạo điều kiện thuận lợi cho chị Đ khi đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ phải thu: Quá trình làm việc, chị Đ không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ phải trả: Các đương sự khai không có, vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận, nhưng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn N thì phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: chị Đ là người xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn N và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 9; Điều 51, 53, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn N và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147 khoản 1 Điều 273, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn N: Chị Phan Thị Đ và anh Lâm Thanh N được ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 57 cấp ngày 02/11/2007 do Ủy ban N dân xã T Hòa, huyện Phú T, tỉnh An Giang cấp cho anh chị không còn giá trị pháp lý kể từ thời điểm Bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao con chung tên Lâm Thanh Hiếu, sinh ngày 17/2/2020, Lâm Hồng Yến, sinh ngày 27/11/2007 và Lâm Hiếu Nghĩa, sinh ngày 24/5/2013 cho anh Lâm Thanh N được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến thành niên hoặc tự lập được. Chị Phan Thị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lâm Thanh N cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung và nợ: Không yêu cầu.

Án phí: Chị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn N và gia đình là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0005871 ngày 13/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú T. Anh Lâm Thanh N không phải chịu án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản sao Bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú T;
- Chi cục THADS huyện Phú T;
- UBND xã T Hòa
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Lâm Bảo Ngọc

